



SƠ YẾU LÝ LỊCH GIẢNG VIÊN

1. **Họ và tên giảng viên:** Bùi Thị Mai Hoài Nam Nữ

2. **Ngày, tháng, năm sinh:** 13 – 12 - 1972

3. **Chức danh:** Phó giáo sư ; **Học vị:** Tiến sĩ

4. **Thâm niên giảng dạy:** 25 năm

5. **Đơn vị công tác (khoa, ban, bộ môn):**

Khoa Tài Chính Công, Bộ môn Tài chính – Tiền tệ.

6. Các môn học đảm nhiệm:

- Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ/ Nguyên lý Tài chính – Ngân Hàng;
- Lý thuyết tài chính công;
- PP nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tài chính công;
- Phân tích chính sách công.

7. Số đề tài NCKH tiêu biểu: 20

1. **Chủ nhiệm đề tài tương đương cấp Bộ (2020):** “*Xây dựng giá dịch vụ làm cơ sở để nhà nước đặt hàng từ đơn vị cung cấp: trường hợp 3 đơn vị xã hội Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*”. Đã nghiệm thu và thanh lý.
2. **Chủ nhiệm đề tài tương đương cấp Bộ (2019):** “*Tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: gói tư vấn thứ hai*”. Đã nghiệm thu thanh lý.
3. **Chủ nhiệm đề tài tương đương cấp Bộ (2018):** “*Đổi mới hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: gói tư vấn thứ nhất*”. Đã nghiệm thu thanh lý.
4. **Chủ nhiệm đề tài cấp trường:** “*Bất bình đẳng giới và FDI: bằng chứng thực nghiệm từ các quốc gia đang phát triển Châu Á – Thái Bình Dương*”. Đã thanh lý nghiệm thu 3/2018;
5. **Chủ nhiệm đề tài cấp trường dạng big case study** “*Cơ chế tự chủ tài chính – liệu nó là bình minh hay hoàng hôn của trung tâm giáo dục thường xuyên Y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*”. Đã và nghiệm thu và thanh lý 8/2018.
6. **Thành viên đề tài scopus** “*Determinants of stock market development: the case of development countries and Vietnam*”. Đã nghiệm thu 2016;
7. **Chủ nhiệm đề tài scopus** “*State Budget Balance, Public Debt, and International Norms*”. Đã nghiệm thu tháng 10/2015, đăng trên Journal of Economic Development Volume 22, Issue 4, October 2015;
8. **Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ** “*Chính sách tài chính phát triển thị trường nhà ở cho người có thu nhập thấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*”, B2008-09-71. Đã nghiệm thu 7/ 4/2010;

9. **Chủ nhiệm đề tài cấp Cơ sở** “*Sự hài lòng của các doanh nghiệp về dịch vụ hành chính công: trường hợp TP.HCM*”, CS-2010-26. Đã nghiệm thu 18/10/2011;
10. **Thư ký đề tài cấp Bộ** “*Xây dựng cơ chế hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế ở vùng Đông Nam Bộ*”, B2013-09-03. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Sử đình Thành. Đã nghiệm thu 9/2015;
11. **Thư ký đề tài cấp cơ sở** “*Tác động của thâm hụt tài khóa lên lạm phát ở VN: tiếp cận mô hình phân phối độ trễ tự hồi qui*”. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Sử đình Thành. Đã nghiệm thu 5/2013;
12. **Thư ký đề tài cấp Bộ** “*Hoàn thiện hệ thống giám sát, đánh giá chi tiêu công theo kết quả*”, B2010-09-110. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Sử Đình Thành. Đã nghiệm thu 28/2/2012;
13. **Thành viên đề tài cấp Bộ** “*Quản lý nợ công ở Việt Nam*”, B2006-09-20TD. Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Dương Thị Bình Minh. Đã nghiệm thu 12/2007;
14. **Thư ký đề tài cấp Bộ** “*Quản lý ngân sách đô thị ở Việt Nam*”, B2007-09-33. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Sử Đình Thành. Đã nghiệm thu 5/2008;
15. **Thành viên tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ** “*Phát triển thị trường dịch vụ tài chính trên địa bàn TP.HCM*” B2007-09-23. Chủ nhiệm đề tài: TS. Vũ Thị Minh Hằng. Đã nghiệm thu 12/2008;
16. **Thư ký đề tài cấp Bộ** “*Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính*”, B2005-22-97. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Sử Đình Thành. Đã nghiệm thu 10/2006;
17. **Thư ký đề tài cấp Bộ** “*Lập ngân sách theo kết quả đầu ra và sự vận dụng trong quản lý chi tiêu công của Việt Nam*”, B2003-22-44TD. Chủ nhiệm đề tài: TS. Sử Đình Thành. Đã nghiệm thu 29/9/2004;
18. **Thành viên tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ** “*Nâng cao hiệu quả quản lý chi tiêu công phục vụ chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam giai đoạn 2001-2010*”, B2002-22-27. Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Dương Thị Bình Minh. Đã nghiệm thu 02/4/2004;
19. **Thành viên tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ** “*Cơ chế hỗ trợ tài chính từ phía Nhà nước đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*”, B2001-22-03. Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Dương Thị Bình Minh. Đã nghiệm thu 29/11/2002;
20. **Thành viên tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ** “*Huy động, phân bổ sử dụng vốn phục vụ chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn TP.HCM*” B2000-22-53. Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Dương Thị Bình Minh. Đã nghiệm thu 22/10/2000.

8. Số giáo trình, tài liệu tham khảo đã tham gia biên soạn: 11 cuốn

- **Chủ trì biên soạn:** 2 cuốn sách chuyên khảo;
- **Tham gia biên soạn:** 9 cuốn (5 cuốn sách chuyên khảo và 4 cuốn giáo trình)
Danh sách cụ thể như sau:

8.1. Sách chuyên khảo (số lượng, tên tài liệu): 7

1. **Xây dựng cơ chế hợp tác công – tư trong lĩnh vực y tế**, NXB Kinh tế TP.HCM 2015

2. **Chính sách tài chính phát triển thị trường nhà ở cho người thu nhập thấp**, Chủ biên TS. Bùi Thị Mai Hoài, Sách chuyên khảo, NXB Lao Động Xã Hội, năm 2011;
3. **Điều chỉnh cán cân thanh toán của Việt Nam: Tính hợp lý của cách tiếp cận truyền thống**. Nhà xuất bản Da nang. Su Dinh Thanh & **Bui Thi Mai Hoai**. (2010).
4. **Cân đối ngân sách nhà nước Việt Nam trong nền kinh tế thị trường**, Chủ biên TS. Bùi Thị Mai Hoài, Sách chuyên khảo, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, năm 2007;
5. **Vận dụng phương thức lập ngân sách theo kết quả đầu ra trong quản lý chi tiêu công Việt Nam**, Chủ biên PGS.TS. Sử Đình Thành, Sách chuyên khảo, NXB Tài chính, năm 2005;
6. **Quản lý chi tiêu công ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp**, Chủ biên GS.TS. Dương Thị Bình Minh, Sách chuyên khảo, NXB Tài chính, năm 2005;
7. **Phát triển trung tâm tài chính Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế**, Chủ biên PGS.TS. Sử Đình Thành, Sách chuyên khảo, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, năm 2007;

8.1. Giáo trình chuẩn cấp Trường (số lượng, tên giáo trình): 4

1. **Lý thuyết Tiền tệ**, Chủ biên GS.TS. Dương Thị Bình Minh, NXB Giáo dục, năm 1999;
2. **Tài chính – Tiền tệ**, Chủ biên GS.TS. Dương Thị Bình Minh & TS. Sử Đình Thành, NXB Thống Kê, năm 2004;
3. **Nhập môn Tài chính – Tiền tệ**, Chủ biên PGS.TS. Sử Đình Thành và TS. Vũ Thị Minh Hằng, NXB Lao Động Xã Hội, năm 2008;
4. **Lý thuyết tài chính công**, Chủ biên PGS.TS. Sử Đình Thành, NXB Đại học Quốc Gia, năm 2009;

9. Số bài báo khoa học: 46

9.1. Quốc Tế (ISI, Scopus, hội thảo quốc tế uy tín):

1. **Bui Duy Tung and Bui Thi Mai Hoai**, *Threshold effect of economic openness on bank risk-taking: Evidence from emerging markets*, *Economic Modelling*, Available online 16 November 2019;
(<https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0264999319300537>)
2. **Bui Duy Tung and Bui Thi Mai Hoai**, *How does institutional development shape bank risk-taking incentives in the context of financial openness?*, *Pacific-Basin Finance Journal* 58 (2019) 101209;
(<https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0927538X19301738>)

3. **Bui Duy Tung, Matthieu LLOCA and Bui Thi Mai Hoai**, *Dynamics between stock market movements and fiscal policy: Empirical evidence from emerging Asian economies*, *Pacific-Basin Finance Journal* 51 (2018) 65-74;
(<https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0927538X18300891>)
4. **Bùi Thị Mai Hoài, Võ Xuân Vinh, Bùi Duy Tùng**, *Gender inequality and FDI: empirical evidence from developing Asia–Pacific countries*, *Eurasian Economic Review*, 8, pages393–416(2018).
(<https://link.springer.com/article/10.1007/s40822-018-0097-1>)
5. **Sử Đình Thành & Bùi Thị Mai Hoài**, *Government size, public governance and private investment: The case of Vietnamese provinces*, *Economic Systems*, Volume 41, issue December 2017, Pages 651-666;
(<https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0939362517300596>)
6. **Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài (2015)**, *The Threshold of Government Size and Economic Growth for ASEAN Countries: An Analysis of the Smooth Transition Regression Model*. *Southeast Asian Journal of Economics* 3(1), June 2015: 103-124;
7. **Sử Đình Thành & Bùi Thị Mai Hoài**, *Local governance, private investment and economic growth: The case of Vietnamese provinces*, *Hội thảo scopus 9/2017*;
8. **Sử Đình Thành & Bùi Thị Mai Hoài**, *Local governance, private investment and economic growth: The case of Vietnamese provinces*, *Hội thảo scopus 9/2017*;
9. **Bùi Duy Tùng, Bùi Thị Mai Hoài & Matthieu Llorca**, *Dynamics Between Stock Market Return And Fiscal Policy: Evidence From Emerging Asian Economies*, *International symposium in banking and finance*, 26-28 October 2017, HCM city;
10. **Bùi Duy Tùng, Matthieu Lloca & Bùi Thị Mai Hoài**, *Dynamics between stock market return and fiscal policy: A panel VAR study from emerging Asean economies*, **INFINITI conference on international finance, 12-13 June 2017, Valencia, Spain**;
11. **Bùi Thị Mai Hoài & Sử Đình Thành**, **Hội thảo quốc tế INFINITI ngày 7 và 8 tháng 12/2016** do Monash University Australia – Trinity College – CFVG & UEH đồng tổ chức, *Public spending, public governance and economic growth: The case of Vietnamese provinces*;
12. **Bùi Thị Mai Hoài , Sử Đình Thành & Nguyễn Văn Bôn**, **Hội Thảo khoa học quốc tế UEH and Journal of Economic Development, ISBN 978-604922-418-8, 12/2016: Determinants of stock market development: the case of development countries and Vietnam**;

13. Bùi Thị Mai Hoài & Bùi Duy Tùng, Hội thảo quốc tế do ISB và Western Sydney University Australia tổ chức tháng 7/2016, *Gender inequality and FDI: Empirical evidence from developing Asia – Pacific countries.*

9.2. Trong nước (Tập chí trong danh mục HDGSNN):

14. Bùi Thị Mai Hoài và Sử Đình Thành, Kiểm soát ô nhiễm môi trường bằng công cụ thuế: Lý thuyết và thực tiễn, Tạp chí phát triển và hội nhập 8-9/2018.

15. Bùi Thị Mai Hoài và Phạm Quốc Hùng, Chính sách tài chính hướng đến phát triển giáo dục Đại học bình đẳng và bền vững ở Việt Nam, Tạp chí phát triển và hội nhập 12/2018.

16. Bùi Thị Mai Hoài & Huỳnh Văn Mười Một, FDI, quản trị công và chất lượng môi trường ở các nước đang phát triển, Tạp chí phát triển kinh tế, 11/2017;

17. Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài, Nguyễn Văn Bồn (2016), Các yếu tố quyết định sự phát triển của thị trường chứng khoán: Trường hợp các nước đang phát triển và Việt Nam, Tạp chí Phát triển kinh tế, 3/2017

18. Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài, Nguyễn Văn Bồn (2016), Determinants of stock market development: The case of developing countries and Vietnam, Journal of Economic Development 24(1) 32-53;

19. Bùi Thị Mai Hoài & Nguyễn Thanh Hùng (2016), Các yếu tố quyết định số thu thuế ở các quốc gia có thu nhập trung bình, Tạp chí Phát triển kinh tế, 1/2016, trang 69-83;

20. Bùi Thị Mai Hoài, Sử Đình Thành & Bùi Duy Tùng (2015), Cân đối ngân sách nhà nước, nợ công và chuẩn mực quốc tế, Tạp chí Phát triển kinh tế, 9/2015, trang 2-25;

21. Bùi Thị Mai Hoài, Nguyễn Thị Tuyết Hoa (2015), Các nhân tố quyết định hành vi điều chỉnh thu nhập làm giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: trường hợp Việt Nam. Tạp chí phát triển và hội nhập, số 22, tháng 5-6/2015.

22. Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài và Mai Đình Lâm (2014), Fiscal Policy in Association with Sustainable Economic Growth in the Period 2011-2020. UEH Journal of Economic Development. April 2014;

23. Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài (2014) Các yếu tố quyết định đến sự thành công của PPP trong lĩnh vực y tế. Tạp chí Kinh tế và Dự báo Tháng 11/2014;

24. Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài (2014) Hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế ở Việt Nam: Khung chính sách và giải pháp phát triển. Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội. 9/2014;

25. **Bùi Thị Mai Hoài (2014)** *Chính quyền đô thị và qui chế tài chính ngân sách đặc thù: Trường hợp TP.HCM*. Tạp chí Phát triển và hội nhập số 18 (28) tháng 9-10/2014;
26. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2012)**, *Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá chi tiêu công dựa trên kết quả ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 4/2012, trang 3-11;
27. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2011)**, *Phân tích thâm hụt tài khóa và thâm hụt tài khoản vãng lai ở Việt Nam tiếp cận mô hình VAR*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 5/2011, trang 40-47;
28. **Bùi Thị Mai Hoài (2011)**, *Chính sách tài chính phát triển nhà ở cho người thu nhập thấp: trường hợp TP.HCM*, Tạp chí Tài chính, 10/2011, trang 27-30;
29. **Bùi Thị Mai Hoài (2010)**, *Cải cách chính sách thuế nhà, đất ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 2/2010, trang 50-56;
30. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2010)**, *Điều chỉnh không gian tài khóa để phát triển bền vững ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 4/2010, trang 2-9;
31. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2010)**, *Đổi mới quản trị công phục vụ phát triển bền vững*, Tạp chí Hoạt động khoa học, 5/2012, trang 12-15.
32. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2009)**, *Khủng hoảng tài chính, thất bại chính phủ: Cần bổ sung khung lý thuyết mới để điều chỉnh*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 8/2009, trang 6-12;
33. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2009)**, *Thiết lập mô hình ngân sách đô thị cho các thành phố lớn ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 3/2009, trang 13-20;
34. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2009)**, *Phát triển trung tâm tài chính TP.HCM*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 10/2009, trang 22-28;
35. **Bùi Thị Mai Hoài (2009)**, *Vận dụng mô hình Tiebout vào phân cấp tài khóa ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 3/2009, trang 21-25;
36. **Bùi Thị Mai Hoài (2008)**, *Phát triển thị trường dịch vụ ngân hàng trên địa bàn TP.HCM*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 11/2008, trang 33-42;
37. **Bùi Thị Mai Hoài (2008)**, *Mối quan hệ giữa bội chi và lạm phát ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 9/2008, trang 14-16;
38. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2008)**, *Corruption in public investment is there a solution?*, – Economic development Review, 10/2008, p.8-11;

39. **Dương Thị Bình Minh và Bùi Thị Mai Hoài (2007)**, *Đo lường mức bội chi ngân sách nhà nước*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 3/2007, trang 30-34;
40. **Dương Thị Bình Minh và Bùi Thị Mai Hoài (2006)**, *Cân đối ngân sách nhìn từ góc độ phân cấp quản lý ngân sách nhà nước*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 10/2006, trang 44-50;
41. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2006)**, *Định hướng và giải pháp phát triển trung tâm tài chính TP.HCM*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 12/2006, trang 9-14;
42. **Dương Thị Bình Minh và Bùi Thị Mai Hoài (2006)**, *Cân đối ngân sách nhà nước nhìn từ góc độ lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Tài chính, 10/2006, trang 33-41;
43. **Bùi Thị Mai Hoài (2005)**, *Quản lý nợ công nhìn từ góc độ lý luận* – Tạp chí Phát triển kinh tế số 179 tháng 9/2005, trang 31 - 34;
44. **Bùi Thị Mai Hoài (2005)**, *For Better Management of Vietnam' Public Debts* – Economic development Review, Number 134, October, 2005, p.12-17;
45. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2003)**, *Nâng cao hiệu quả quản lý chi tiêu công của Việt Nam* – Tạp chí Phát triển kinh tế số 158 tháng 12/2003, trang 30-32;
46. **Bùi Thị Mai Hoài (2002)**, *Hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa qua tín dụng nhà nước ở Việt Nam* - Tạp chí Phát triển kinh tế số 138 và 139 tháng 4 và tháng 5/2002, trang 31-33;

10. Số học viên cao học, NCS đã hướng dẫn: 60

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2020

(Giảng viên ký và ghi rõ họ tên)